TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44**/2023/HS-ST
Ngày 16-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần những người tiến hành tố tụng gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quang Minh.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Phú - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà*:** Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 55/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

1. **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1988 tại Nam Sách, Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn Lê Hà, xã Thanh Quang, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa(học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Nghiệp (đã chết) và bà Nguyễn Thị Cải, vợ: Phan Thị Phượng, có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án: Bản án số 09 ngày 27/01/2021 của TAND thành phố Chí Linh xử phạt Nguyễn Văn B 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc, B đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo ngày 27/7/2022, chấp hành xong án phí hình sự, tiền phạt ngày 25/7/2022.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2023 chuyển tạm giam từ ngày 10/3/2023 tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

2. **Đào Văn Q**, sinh năm 1990 tại Chí Linh, Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn Đồng Châu, xã Hoàng Hoa Thám, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam. Con ông Đào Văn Quynh (đã chết) và bà Lương Thị Mơ, vợ Trần Thị Thơm, có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2023 đến ngày 10/3/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. **Đoàn Trọng Đ**, sinh năm 1986 tại Chí Linh, Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn Hố Sếu, xã Hoàng Hoa Thám, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam. Con ông Đoàn Trọng Sơn và bà Nguyễn Thị Điểm.Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2023 đến ngày 10/3/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác :*

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Đăng L, sinh năm 1936. Địa chỉ: Thôn Đá Bạc, xã Hoàng Hoa Thám, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 3/2023, Nguyễn Văn B được ông Nguyễn Đăng L, sinh năm 1938 ở thôn Đá Bạc, xã Hoàng Hoa Thám, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương (ông L là ông ngoại của vợ B) giao trông coi, quản lý quán tạp hóa tại nhà. Khoảng 13 giờ ngày 07/3/2023, Đào Văn Q; Đoàn Trọng Đ đến quán hàng tạp hóa của ông Nguyễn Đăng L để ngồi chơi, uống nước với Nguyễn Văn B. Đến khoảng 13 giờ 15 cùng ngày, Q, B và Đ cùng rủ nhau vào trong phòng ngủ của ông L để đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh *"ba cây"*. Q, Đ, B ngồi lên giường và lấy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài (bỏ các quân bài 10, J, Q, K ra và chỉ sử dụng các quân bài còn lại) để trên giường để sử dụng đánh bạc. Các bị can thống nhất cách chơi như sau: Mỗi người chơi sẽ được chia 3 lá bài trong đó lá bài có chữ A là 01 điểm, lá bài có số từ 02 đến 09 tính theo số trên lá bài. Sau đó cộng điểm của 3 lá bài để xác định thắng thua, tính theo thang điểm 10, người có điểm cao nhất là người chiến thắng, người được 10 điểm sẽ được làm chương và chia bài, tính tiền thắng, thua với người chơi. Nếu bằng điểm nhau thì tính chất trong 3 lá bài, chất Rô cao nhất sau đó đến Cơ, Tép, Bích. Khi chơi các bị can quy ước đặt thấp nhất là 100.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng, nếu ai được 10 điểm thì sẽ thắng và nhân đôi số tiền đã đặt. Số tiền đánh bạc được các bị can để dưới chiếu bạc. B sử dụng số tiền 3.500.000 đồng, Q sử dụng số tiền 4.200.000 đồng, Đ sử dụng số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc.

Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 14 giờ 50 cùng ngày thì bị Công an xã Hoàng Hoa Thám, thành phố Chí Linh, phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền 10.200.000 đồng các đối tượng sử dụng để đánh bạc, để ở giữa chiếu bạc và 02 bộ bài tú lơ khơ.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 47/QĐ-VKS-CL ngày 28/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn B, Đào Văn Q, Đoàn Trọng Đ về tội "Đánh bạc" theo khoản 1

Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và không có ý kiến thắc mắc gì. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B, Đào Văn Q, Đoàn Trọng Đ phạm tội "Đánh bạc".

- Về điều luật:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 07/3/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Văn Q.

Xử phạt bị cáo Đào Văn Q từ 07 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Q cho Uỷ ban nhân dân xã Hoàng Hoa Thám, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. *Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.*

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58; điểm b khoản 1 Điều 32; khoản 1 Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đoàn Trọng Đ.

Xử phạt: Phạt bị cáo Đoàn Trọng Đ từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản và điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tich thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.200.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 bộ bài tú lơ khơ 51 quân.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo B, Q, Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng đối với bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, vật chứng đã thu giữ, biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tòa án có đủ cơ sở kết luận: Đầu tháng 3/2023, Nguyễn Văn B được ông Nguyễn Đăng L, sinh năm 1938 ở thôn Đá Bạc, xã Hoàng Hoa Thám, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương (ông L là ông ngoại của vợ B) giao trông coi, quản lý quán tạp hóa tại nhà, thời điểm đó ông L đi ra ngoài có việc nên chỉ có B ở quán. Khoảng 13 giờ ngày 07/3/2023, Đào Văn Q; Đoàn Trọng Đ đến quán hàng tạp hóa của ông Nguyễn Đăng L để ngồi chơi, uống nước với Nguyễn Văn B. Đến khoảng 13 giờ 15 cùng ngày, Q, B và Đ cùng rủ nhau vào trong phòng ngủ của ông L để đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh *"ba cây" (không xác định được ai là người đề xuất).* Q, Đ, B ngồi lên giường và lấy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài (bỏ các quân bài 10, J, Q, K ra và chỉ sử dụng các quân bài còn lại) để trên giường để sử dụng đánh bạc. Các bị cáo thống nhất cách chơi như sau: Mỗi người chơi sẽ được chia 3 lá bài trong đó lá bài có chữ A là 01 điểm, lá bài có số từ 02 đến 09 tính theo số trên lá bài. Sau đó cộng điểm của 3 lá bài để xác định thắng thua, tính theo thang điểm 10, người có điểm cao nhất là người chiến thắng, người được 10 điểm sẽ được làm chương và chia bài, tính tiền thắng, thua với người chơi. Nếu bằng điểm nhau thì tính chất trong 3 lá bài, chất Rô cao nhất sau đó đến Cơ, Tép, Bích. Khi chơi các bị cáo quy ước đặt thấp nhất là 100.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng, nếu ai được 10 điểm thì sẽ thắng và nhân đôi số tiền đã đặt. Số tiền đánh bạc được các bị cáo để dưới chiếu bạc. B sử dụng số tiền 3.500.000 đồng, Q sử dụng số tiền 4.200.000 đồng, Đ sử dụng số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc.

Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 14 giờ 50 cùng ngày thì bị Công an xã Hoàng Hoa Thám, thành phố Chí Linh, phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền 10.200.000 đồng các đối tượng sử dụng để đánh bạc, để ở giữa chiếu bạc và 02 bộ bài tú lơ khơ.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố ba bị cáo về tội danh và điều luật tại Quyết định truy tố nêu trên là hoàn toàn có cơ sở, chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do ba bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang, sự việc phạm

tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng, tội phạm ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng nên Tòa án áp dụng thủ tục rút gọn để xét xử đối với các bị cáo theo quy định tại các Điều 455, 456, 457, 462, 463 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của ba bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng là khách thể được Luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong xã hội có thể là nguyên nhân nảy sinh các tội phạm khác, cần phải có biện pháp xử lý nghiêm tương xứng với hành vi của các bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt sống biết chấp hành, tuân thủ pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về vai trò: Đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự câu kết tổ chức chặt chẽ với nhau, quá trình điều tra không xác định được ai là người đề xuất, trong đó B là người có vai trò tích cực đã để các bị cáo cùng đánh bạc tại gia đình nhà ông của bị cáo do bị cáo quản lý nên giữ vai trò cao nhất đứng đầu vụ án; bị cáo Q, bị cáo Đ trực tiếp đánh bạc nên giữ vai trò là người thực hành.

Về nhân thân: Bị cáo Q, Đ có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo B bị kết án nhưng chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Q, Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Q, Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo B có 01 tiền án về tội đánh bạc mặc dù chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý, là người thực hành tích cực nên cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết chấp hành tuân thủ pháp luật.

Bị cáo Q phạm tội do nhất thời bột phát, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo Q vì bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo Q hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội cũng đảm bảo việc cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật phù hợp theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xét thấy bị cáo Đ phạm tội do nhất thời bột phát, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phù hợp với các điều kiện áp dụng hình phạt "Phạt tiền" là hình phạt chính (theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự) mà không cần thiết phải áp dụng các hình phạt khác quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Do áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và phạt tiền đối với hai bị cáo nên cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Q, Đ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

Mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận một phần.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập , không có tài sản, điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng*:* Đối với số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc 10.200.000 đồng cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Tịch thu cho tiêu hủy công cụ dùng vào việc phạm tội là 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 51 quân các bị cáo không sử dụng làm công cụ đánh bạc, đó là tài sản riêng của bị cáo B mua để cho con bị cáo chơi cần trả lại cho bị cáo tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo B đề nghị cho tiêu hủy bộ bài này nên cần tịch thu cho tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với ông Nguyễn Đăng L đã giao quán tạp hóa cho bị cáo Nguyễn Văn B quản lý, tại thời điểm các bị cáo đánh bạc thì ông B không

có mặt tại quán tạp hóa không biết việc các bị cáo đánh bạc được thua bằng tiền tại quán nên không đặt ra xem xét, xử lý là có căn cứ. Quá trình các bị cáo đánh bạc tại quán của ông L không làm mất mát hư hỏng tài sản gì nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về những vấn đề khác: Vụ án không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 455, 456, 457, 462, 463 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Điều 125, 455, 456, 457, 462, 463 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Đào Văn Q.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 32; khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự; Điều 125, 455, 456, 457, 462, 463 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Đoàn Trọng Đ.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B, Đào Văn Q, Đoàn Trọng Đ phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 07/3/2023.

- Xử phạt bị cáo Đào Văn Q 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Q cho Uỷ ban nhân dân xã Hoàng Hoa Thám, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. *Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.*

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt: Phạt bị cáo Đoàn Trọng Đ 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

Về biện pháp ngăn chặn: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn B 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đào Văn Q, Đoàn Trọng Đ.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 10.200.000 đồng.

-Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng và 01 bộ bài tú lơ khơ 51 quân đã qua sử dụng.

(*Tình trạng vật chứng, đặc điểm, số lượng, chủng loại theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh ngày 28/4/2023).*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn B, Đào Văn Q, Đoàn Trọng Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đã giải thích chế định án treo và nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

-Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP. Chí Linh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Phòng cảnh sát THAHS và hỗ trợ tư pháp PC10 công an tỉnh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Chí Linh;
- CQTHAHS Công an TP. Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát công an TP. Chí Linh;
- Phòng HSNVCS công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh